

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **646/2023/HC-PT**

Ngày: 30/8/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định HC
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Phạm Thị Nhận - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N1, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 95/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2022/HCST ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N1.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9370/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X1, tỉnh N1; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

- Bà Đặng Thị Hương L, luật sư Văn phòng luật sư HL, thuộc Đoàn luật sư tỉnh N1; có mặt.

- Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N1; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X1, tỉnh N1;

- Ủy ban nhân dân huyện X1, tỉnh N1;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Đức Y, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã X2, huyện X1, tỉnh N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Y1; chức vụ Phó Chủ tịch; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H1, địa chỉ: Khu phố VI, phường Z, Z1, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H2, bà Thái Thị Ngọc P, cùng địa chỉ: Khối 2, phường Z2, thị xã Z3, tỉnh N1; vắng mặt.

- Ông Phạm Đình H3, bà Nguyễn Thị T2, cùng địa chỉ: Khối O, phường O1, thị xã Z3, tỉnh N1; vắng mặt.

- Anh Trần Quốc M, địa chỉ: Xóm 14, xã O2, huyện X1, tỉnh N1; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Mạnh: Ông Trần Quốc A, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 8, xã O2, huyện X1, tỉnh N1; có mặt.

- Bà Đặng Thị N, địa chỉ: Xóm B, xã X2, huyện X1, tỉnh N1; vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:

Năm 1995, ông T đã 02 lần mua của vợ chồng ông Phạm Vương H4 và bà Đặng Thị N tại xóm B xã X2, huyện X1, có tổng diện tích 408m² đất thổ cư. Đất có tứ cận: Phía đông giáp đường liên xã X3 – X2; Phía tây giáp nhà ở của bà N đang sử dụng; Phía bắc giáp đường O3 - O4 rộng 12m. Nguồn gốc mảnh đất do ông H4 bà N bán cho ông do HTX X cấp cho gia đình ông H4 bà N từ năm 1976.

Toàn bộ khuôn viên thửa đất của gia đình ông đang sử dụng ông đã làm thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt là GCNQSDĐ) có diện tích 380m² trong đó có 200m² đất ở và 180m² đất vườn theo Quyết định số 13/QĐ-UB, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 1275 ngày 10/12/1997. Hồ sơ địa chính gốc 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) thể hiện diện tích được cấp là 380m² trong đó có 200m² đất ở và 180m² đất vườn. Tuy nhiên sau đó do làm thất lạc hồ sơ cấp GCNQSDĐ của 7 hộ gia đình trong đó gia đình ông. Theo thông báo mất bìa đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Viết tắt là VPĐK QSD đất) huyện X1 trên báo N1 ngày 10/12/ 2006 có ghi rõ danh sách họ tên những hộ gia đình

mất bìa, trong đó có tên Nguyễn Văn T, ở mục diện tích đất ở là 200m² và ở mục vườn là 180m². Trích lục bản đồ địa chính lập ngày 10/11/2009, bản đồ địa chính xã X2 đều thể hiện ông Nguyễn Văn T chủ sử dụng thửa đất số 16, tờ bản đồ số 1, diện tích 412m². Phần diện tích đất tăng thêm từ 380m² thành 412m² là do sai số trong quá trình đo đạc giữa đo bằng thủ công với đo đạc bằng máy sau này vì khuôn viên đất không thay đổi. Hiện tại hồ sơ địa chính đã bị sửa từ số 380 thành 180 nên không hợp pháp.

Thời điểm năm 2006 gia đình ông lâm vào cảnh bần cùng, khó khăn về kinh tế. Vì muốn có GCNQSDĐ thế chấp cho ngân hàng vay tiền ông đành phải làm thủ tục gấp để được cấp GCNQSDĐ để thế chấp ngân hàng vay tiền. Do không hiểu biết pháp luật nên ông đành làm đơn yêu cầu cấp 183m² để làm sao có nhanh GCNQSDĐ nhằm có tài sản thế chấp vay tiền. Cũng vì không có số tiền 60.240.000đ để nộp tiền thuế nên đến ngày 21/01/2011, UBND huyện mới cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho gia đình ông diện tích 183m² nhưng ông còn phải nộp 68.240.000đ tiền thuế chuyển đổi mục đích sử dụng trái quy định cả gốc và lãi. Sau đó ông đã làm đơn khiếu nại phần diện tích đất còn lại 299m² chưa được cấp lại bìa đất nhưng không có kết quả nên ông đã làm đơn khởi kiện tại TAND tỉnh N1.

Trong khi Tòa án chưa xét xử thì ngày 26/5/2019, UBND huyện X1 ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để mở rộng đường tuyến nối Quốc lộ 1A đi thị xã Z3 đoạn O3 - O4 (đặt tên đường 48E) tại xã X2 cho gia đình ông đối với phần giá trị công trình cây cối trên đất 50% giá trị 66.728.444đ là không thỏa đáng. Phần diện tích đất ở có các công trình nhà của cây cối của gia đình ông sử dụng từ năm 1995 đến nay bị giải tỏa để mở rộng đường nhưng không được đền bù là không đúng (trong khi đó phần đất của gia đình bà N bị giải tỏa tương tự như gia đình ông thì được đền bù 580.000.000đ). Gia đình ông đã viết đơn khiếu nại quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa được giải quyết.

Tại thời điểm ông nhận chuyển nhượng đất của ông H4 bà N năm 1995 chưa có tên đường 534, đường huyện lộ X4 chưa có văn bản quy hoạch mở rộng, bản đồ 299, không trừ đất lưu không. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 1995 khi giao đất chuyển nhượng giữa ông H4 với ông mà cán bộ địa chính xã lại biết để ghi giới cận của thửa đất ở phía bắc giáp đường O3 - O4 sau vạch lưu không 18m; Đông giáp đường Ân - Trường sau vạch lưu không 11m như trong biên bản cam kết chuyển nhượng đất, biên bản giao đất, sơ đồ giao đất lập ngày 23/6/1995 đã nêu trong quyết định giải quyết khiếu nại là vô lý.

Sau khi mua đất ông đã xây dựng một ngôi nhà mái bằng kiên cố, một nhà lợp proximang, một ki ốt, mái tôn, cổng ra vào nhà, bờ tường rào xung quanh tiếp giáp 2 tuyến đường tạo thành một khuôn viên riêng từ năm 1995. Quá trình xây dựng từ năm 1995 đến năm 2019 đến khi thực hiện dự án mở rộng quốc lộ 48E chính quyền địa phương không ai có ý kiến gì. Thế nhưng đến ngày

16/8/2019 UBND xã X2 lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng công trình trái phép trên đất hành lang giao thông là vô lý.

Do trong khoảng thời gian khởi kiện tại Tòa án, ông bị bệnh ung thư phải điều trị tại bệnh viện Quân y 4 để mổ khối u tuyến giáp không thể đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên ông phải ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Lam G thay ông giải quyết vụ việc. Tòa án đã thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ nhưng không đủ thành phần, thẩm định không đầy đủ toàn bộ hiện trạng số tài sản, cây cối, trên phần đất bị giải tỏa, ông đã có đơn yêu cầu thẩm định lại nhưng Tòa án chưa thực hiện. Ngày 01/10/2019 bà Giang cũng bị bệnh thoát vị đĩa đệm phải điều trị nội trú tại bệnh Viện Quân y 4 nên đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh N1 tạm dừng việc giải quyết vụ án sau khi các ông bà ra viện mới giải quyết.

Ngày 11/10/2019, UBND huyện X1 đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ của gia đình ông trong khi cả hai ông bà đang điều trị tại bệnh viện không về nhà để chứng kiến việc cưỡng chế. Ngày 16/10/2019, sau khi ra viện ông về nhà kiểm tra thì mới biết toàn bộ số tài sản cây cối bị tháo dỡ nằm trên phần đất gia đình trong khi chưa được xem xét thẩm định. Việc lập biên bản kiểm đếm không có sự chứng kiến của gia đình ông là không đúng quy định của pháp luật. Do đó ông đã viết đơn khiếu nại yêu cầu UBND huyện X1 phải đền bù phần diện tích đất bị giải tỏa để mở rộng đường 48E và bồi thường toàn bộ số tài sản đã bị tháo dỡ do cưỡng chế trái pháp luật cho gia đình ông theo giá trị tại thời điểm bị cưỡng chế nhưng chưa được giải quyết.

Về yêu cầu khởi kiện của ông về việc cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích $229m^2$ không được Tòa án chấp nhận nhưng trong phần nhận định của bản án cũng khẳng định phần diện tích $229m^2$ nằm trong số diện tích thực tế $412m^2$ do ông mua của ông H4, bà N từ năm 1995 nhưng không được cấp GCNQSDĐ là vì nằm trên đất hành lang giao thông, còn việc bồi thường không giải quyết là do ông chưa yêu cầu và đang khiếu nại tại UBND huyện X1. Hơn nữa Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của TAND tỉnh N1 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng Chủ tịch UBND huyện X1 lại căn cứ vào quyết định của bản án đó để giải quyết khiếu nại là sai. Trên thực tế hiện tại phần diện tích đất có bờ tường và cổng xây, sân ốt tiếp giáp đường 534 và góc phía đông tiếp giáp tuyến đường X4 nằm trong quy hoạch mở rộng nâng cấp đường 534 (nay là QL48E) đã bị giải tỏa có diện tích $103m^2$ nhưng không giải quyết đền bù đất khi bị giải tỏa mở rộng đường cho ông là không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi của ông.

Hiện tại đường huyện lộ X4 đã được nâng cấp nhưng phần đất tiếp giáp mặt đường X4 do gia đình ông sử dụng từ năm 1995 đến nay vẫn còn nguyên hiện trạng chưa được cấp lại bìa đất. Nếu có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quy hoạch đường mở rộng đường như trong biên bản mốc giới thửa đất do UBND xã X2 lập ngày 10/11/2009 thì cũng phải giải quyết đền

bù cho ông theo quy định của luật đất đai hoặc cấp đất tái định cư nơi khác mới đúng.

Phần bồi thường tài sản trên đất chỉ được 50% với số tiền 66.728.444đ là không đúng, quyết định cưỡng chế tháo dỡ tài sản của ông là sai.

Tại buổi đối thoại ông cũng không thống nhất kết quả xác minh của huyện X1 như đã nêu trong quyết định giải quyết khiếu nại, không tiến hành lập hồ sơ bồi thường về đất cho ông khi bị giải tỏa mở rộng đường là không đúng. Toàn bộ nội dung trong quyết định giải quyết khiếu nại do Chủ tịch UBND huyện X1 ban hành ngày 15/9/2020 là không đúng, không khách quan, gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngoài ra, trên thực tế thì mảnh đất của ông mua của gia đình ông H4 bà N từ năm 1995, ông đã xây bờ tường rào xung quanh mảnh đất nhưng phần đất tiếp giáp đường huyện lộ X4 nằm ngoài bờ tường xây bao ông đã trồng cây xoài, cây lộc vừng, cây xanh, cây chuối ăn quả. Đất của ông H4 bà N cũng như đất của ông đều có nguồn gốc được HTX cấp năm 1976 thì được đền bù về đất ngoài bờ rào 580.000.000đ trong khi gia đình ông không được bồi thường về đất là không công bằng.

Do đó ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh N1 giải quyết:

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 2357 ngày 15/9/2020 của chủ tịch UBND huyện X1.

- Buộc UBND huyện X1 phải cấp đất tái định cư hoặc bồi thường giá trị 229m² đất cho ông theo giá trị tại thời điểm hiện tại.

- Bồi thường thiệt hại số tài sản đã bị tháo dỡ nhưng chưa được kê khai tính toán vào khoản tiền phải bồi thường khi giải phóng mặt bằng và bồi thường 100% giá trị số tài sản đã bị tháo dỡ để giải phóng đường mặt bằng đường 48E cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

- Đền bù phần đất ngoài bờ tường rào cho ông như đã bồi thường cho ông H4 bà N để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông và mới đảm bảo sự công bằng trong cùng một lô đất.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND huyện X1 và Chủ tịch UBND huyện X1, tỉnh N1 trình bày:

Phần diện tích 229m² nằm trong hành lang an toàn giao thông không phải đất của ông Nguyễn Văn T đã được UBND huyện kết luận tại văn bản số 418/UBND-TTr ngày 2/5/2018 và được Tòa án nhân dân tỉnh N1 quyết định tại bản án số 12/2020/HS-ST. Việc hội đồng BTGPMB huyện không tiến hành lập hồ sơ bồi thường về đất là đúng quy định.

Đối với tài sản trên đất: Hội đồng BTGPMB huyện đã tiến hành lập hồ sơ và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh N1.

Do đó, việc ông Nguyễn Văn T khiếu nại Hội đồng BTGPMB trong quá trình bồi thường GPMB dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 48E, đoạn qua xã X2 thực hiện dự án: Tuyến nối Quốc lộ 1A đi thị xã Z3 đoạn O3 - O4 huyện X1 (QL48E) khi thực hiện bồi thường về đất khiếu nại sai và tài sản còn thiếu, chưa đúng, chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông là khiếu nại sai.

UBND huyện tổ chức cưỡng chế đối với ông Nguyễn Văn T là đúng trình tự thủ tục quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Việc ông Nguyễn Văn T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh N1 đề nghị:

Tuyên hủy Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1, tỉnh N1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, xóm 5, xã X, huyện X1. Buộc UBND huyện X1, tỉnh N1 cấp tái định cư hoặc bồi thường giá trị 229m² đất cho ông theo giá trị thị trường tại thời điểm hiện tại. Buộc UBND huyện X1 bồi thường thiệt hại số tài sản bị tháo dỡ nhưng chưa được kê khai tính toán vào khoản tiền bồi thường khi GPMB và bồi thường 100% giá trị tài sản bị tháo dỡ để GPMB đường 48E cho gia đình ông Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật, thì: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/8/2022, Chủ tịch UBND huyện X1 đã ban hành Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T với nội dung “Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T, địa chỉ xóm 5, xã X, huyện X1, tỉnh N1. Lý do thu hồi, hủy bỏ: “*Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T có nội dung cần xác minh bổ sung theo trình tự Điều 29 Luật khiếu nại năm 2011 do có thêm chứng cứ mới*”.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2022/HC-ST ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N1 đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 204 Luật đất đai năm 2013;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện X1 và các quyết định Hành chính có liên quan.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền

kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T trình bày quan điểm cho rằng:

Mặc dù Hồ sơ địa chính gốc về việc cấp Giấy CNQSDĐ của hộ gia đình ông T đã bị thất lạc nhưng theo thông báo mất bìa đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (VPĐK QSD đất) huyện X1 trên báo N1 ngày 10/12/2006 có ghi rõ hộ gia đình ông Nguyễn Văn T, ở mục diện tích đất ở là 200m² và ở mục vườn là 180m². Trích lục bản đồ địa chính lập ngày 10/11/2009, bản đồ địa chính xã X2 cũng thể hiện ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng thửa đất số 16, tờ bản đồ số 1, diện tích 412m².

Chủ tịch UBND huyện X1, tỉnh N1 ban hành Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2022 với nội dung hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện X1 là trái thẩm quyền nên Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2022 không có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện X1 và các quyết định hành chính có liên quan là có căn cứ nhưng Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án không khách quan, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Do đó, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông, sửa Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh N1; chấp nhận yêu cầu bồi thường 229m² đất bị thu hồi cho hộ ông T theo giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất hoặc cấp đất tái định cư với diện tích tương ứng; Bồi thường 100% giá trị tài sản trên đất và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện X1 và các quyết định Hành chính có liên quan.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Quốc M là ông Trần Quốc A đồng ý với kháng cáo của người khởi kiện. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1 và yêu cầu buộc UBND huyện X1 phải cấp đất tái định cư hoặc bồi thường giá trị 229m² đất cho gia đình ông; bồi thường thiệt hại số tài sản đã bị tháo dỡ để giải phóng mặt

bằng đường 48E, nội dung này nằm trong quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện X1. Đây là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Xét thấy: Quyết định hành chính bị khởi kiện đã bị hủy bỏ nên đối tượng khởi kiện vụ án Hành chính không còn. Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T được ban hành đúng trình tự, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền; nội dung giải quyết có căn cứ nên Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng quy định.

Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh N1.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

[2.1] Ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T đối với phần diện tích 229m² mà ông cho rằng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông, UBND huyện X1 không ban hành quyết định thu hồi và không tiến hành lập hồ sơ bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông là không đúng quy định; trong quá trình thực hiện bồi thường GPMB dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 48E, đoạn qua xã X2 thực hiện dự án: Tuyến nối Quốc lộ 1A đi thị xã Z3 đoạn O3 - O4 huyện X1 (QL48E), Hội đồng BTGPMB kiểm đếm tài sản trên đất bị thu hồi còn thiếu, chưa đúng, chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Ngày 15/9/2020, Chủ tịch UBND huyện X1, tỉnh N1 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND xác định các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T là sai nên không chấp nhận.

[2.2] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1. Xét đây là quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn T nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định pháp luật tố tụng hành chính năm 2015. Tòa án nhân dân tỉnh N1 thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục

sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30, Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2.3] Ông T yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện X1 phải cấp đất tái định cư hoặc bồi thường giá trị 229m² đất cho gia đình ông theo giá trị tại thời điểm hiện tại; Bồi thường thiệt hại số tài sản đã bị tháo dỡ nhưng chưa được kê khai tính toán vào khoản tiền phải bồi thường khi giải phóng mặt bằng và bồi thường 100% giá trị số tài sản đã bị tháo dỡ để giải phóng đường mặt bằng đường 48E cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Đây cũng chính là nội dung khiếu nại của ông T được Chủ tịch UBND huyện X1 giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020. Do đó, những yêu cầu này được giải quyết khi xem xét nội dung giải quyết của Quyết định khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện X1.

[2.4] Trong nội dung giải quyết khiếu nại có nội dung khiếu nại liên quan đến bồi thường về tài sản khi giải phóng mặt bằng và việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với gia đình ông Nguyễn Văn T nên khi xem xét nội dung giải quyết khiếu nại số 2387/QĐ-UBND cần xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính liên quan gồm Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1338/QĐ-UBND ngày 16/5/2019, Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 20/8/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và Quyết định số 3269/QĐ-CC ngày 04/10/2019 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với gia đình ông Nguyễn Văn T.

Như vậy, đối tượng khởi kiện chính của vụ án là Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1; những yêu cầu khởi kiện còn lại là yêu cầu phụ thuộc, phát sinh từ quyết định giải quyết khiếu nại nên được xem xét giải quyết khi xem xét nội dung giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/8/2022, Chủ tịch UBND huyện X1 đã ban hành Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T với nội dung *“Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T, địa chỉ xóm 5, xã X, huyện X1, tỉnh N1. Lý do thu hồi, hủy bỏ: “Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T có nội dung cần xác minh bổ sung theo trình tự Điều 29 Luật khiếu nại năm 2011 do có thêm chứng cứ mới”*.

Như vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của chủ tịch UBND huyện X1 mà người khởi kiện yêu cầu hủy bỏ đã bị hủy bỏ bởi Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND ngày 29/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện X1 nên đối tượng khởi kiện không còn. Do người khởi kiện không

đồng ý rút đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiếp tục xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện X1 là đúng quy định tại điểm 3 mục III Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính.

[4] Mặc dù quá trình tham gia tố tụng, đại diện người bị kiện khẳng định tại Văn bản số 418/UBND-TTr ngày 02/5/2018 của UBND huyện X1 đã xác định phần diện tích 229m² nằm trong hành lang an toàn giao thông không phải đất của hộ ông Nguyễn Văn T nên việc hội đồng BTGPMB huyện không tiến hành lập hồ sơ bồi thường về đất là đúng quy định; đối với tài sản trên đất thì Hội đồng BTGPMB huyện Nghị Lộc đã tiến hành lập hồ sơ và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh N1.

Tuy nhiên, Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2022 nêu lý do thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của chủ tịch UBND huyện X1 là *“Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T có nội dung cần xác minh bổ sung theo trình tự quy định tại Điều 29 Luật khiếu nại năm 2011 do có thêm chứng cứ mới”*. Như vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện X1 chưa đảm bảo về căn cứ nên Chủ tịch UBND huyện X1 ban hành quyết định thu hồi hủy bỏ là đúng quy định như đã phân tích trên đây. Các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T được Chủ tịch UBND huyện X1, tỉnh N1 tiếp tục xem xét, kết luận sau khi xác minh bổ sung chứng cứ mới nên Tòa án không có đủ cơ sở để xem xét, đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của chủ tịch UBND huyện X1.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện X1, tỉnh N1:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: Sau khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020, ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định vì cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại này xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện X1 đã tiến hành kiểm tra, rà soát và ngày 29/8/2022 đã ban hành Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 là đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật tố tụng hành chính:

“Người bị kiện có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

4. *Sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện; dừng, khắc phục hành vi hành chính bị khởi kiện."*

Theo Hướng dẫn tại điểm 3 mục III Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tổ tụng hành chính: *"Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, người bị kiện có quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 57 của Luật Tổ tụng hành chính"*. Kháng cáo của ông T cho rằng Chủ tịch UBND huyện X1 không có thẩm quyền ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Như đã phân tích, Chủ tịch UBND huyện X1 cho rằng việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T có nội dung cần xác minh bổ sung do có thêm chứng cứ mới nên Chủ tịch UBND huyện X1 ban hành quyết định thu hồi hủy bỏ là có căn cứ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Quyết định hành chính bị khởi kiện đã bị hủy bỏ nên đối tượng khởi kiện vụ án Hành chính không còn. Quyết định số 3955/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện X1 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền, nội dung có căn cứ pháp luật nên Tòa án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[8] Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi và có yêu cầu nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2022/HCST ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N1;

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N1;
- VKSND tỉnh N1;
- Cục THADS tỉnh N1;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Hùng

Nguyễn Tiến Dũng

Lê Thị Mai